

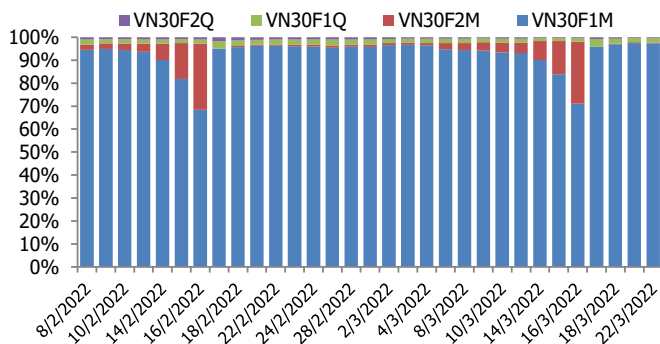
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	30	1500.00	31,149
VN30F2205	19/5/2022	58	1497.60	145
VN30F2206	16/6/2022	86	1493.30	582
VN30F2209	15/9/2022	177	1495.20	145

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 4,4 đến 8,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,36 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -13,40 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -15,80 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 116.010 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 536 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.766 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên tăng thuyết phục cả về chỉ số và thanh khoản, việc chỉ số Vn-Index đang có chuỗi tăng 6 phiên liên tiếp và đóng cửa trên ngưỡng 1.500 điểm sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền mới đổ vào cuối phiên trong các phiên tiếp sắp tới. Chỉ số có nhiều khả năng sẽ kiểm tra lại mức đỉnh cũ ở 1.536 điểm, thậm chí có thể vượt mức đỉnh này khi dòng tiền đang quay trở lại nhóm cổ phiếu bluechips. Nhóm cổ phiếu hàng hóa cơ bản như dầu khí, thép, phân bón, thủy sản, cũng như ngân hàng, bất động sản... sẽ tiếp tục là địa chỉ của dòng tiền khi mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 sắp được công bố. Bên cạnh đó, việc thị trường vượt ngưỡng tâm lý 1.500 điểm và thanh khoản tăng cũng là cơ hội cho nhóm cổ phiếu chứng khoán.
- Trạng thái tích cực được củng cố trên khung chart 15m và 1h, tuy nhiên, vùng kháng cự 1498-1502 điểm phía trước khá cứng, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1495-1498 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1488 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1502-1506 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1488-1495 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

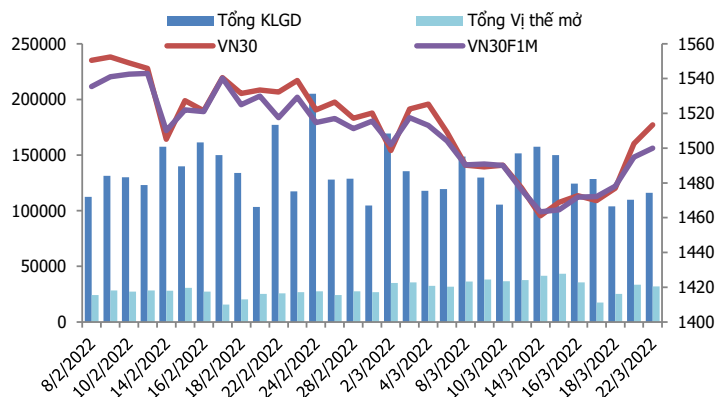
Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cần nhắc là 1495-1498 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1488 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1502-1506 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1488-1495 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

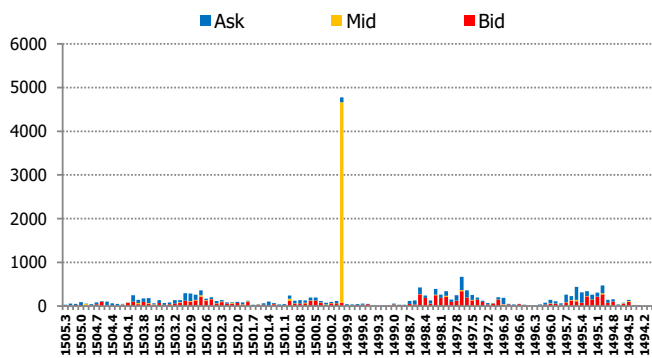
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1500.0	0.34	115,791	5.7	31,149	-4.9
VN30F2205	1497.6	0.56	124	-48.1	145	22.9
VN30F2206	1493.3	0.30	64	-30.4	582	0.3
VN30F2209	1495.2	0.36	31	-13.9	145	2.8
<b>Tổng</b>			116,010	5.5	32,021	-4.6

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 4,4 đến 8,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,36 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 5,52% so với phiên liền trước, đạt 116.010 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 115.791 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 536 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.766 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.515,01 điểm (cao hơn 15,01 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.516,51 điểm (+18,91 điểm), VN30F2206 là 1.518,01 điểm (+24,71 điểm) và VN30F2209 là 1.522,91 điểm (+27,71 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

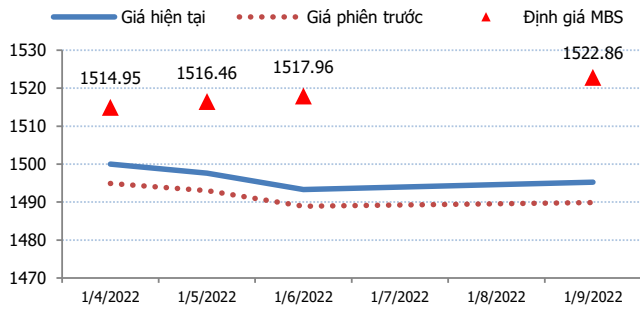
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>
Hỗ trợ	<b>1494-1498</b>	<b>1485-1488</b>	<b>1464-1468</b>
Kháng cự	<b>1503-1506</b>	<b>1516-1520</b>	<b>1536-1550</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

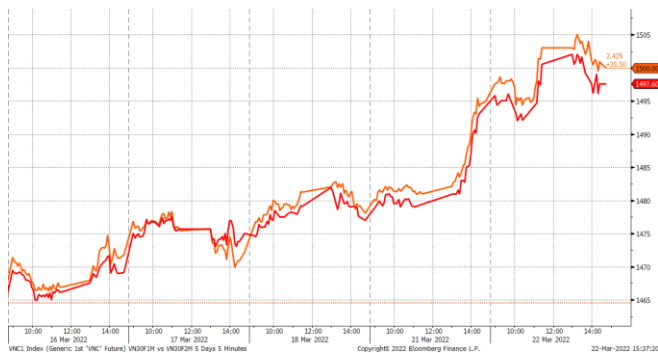


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.4	-1.90	-0.5	-1.06
VN30F1Q - VN30F1M	-6.7	-6.00	-0.7	-4.22
VN30F1Q - VN30F2M	-4.3	-4.10	-0.2	-3.16
VN30F2Q - VN30F1M	-4.8	-5.00	0.2	-3.36
VN30F2Q - VN30F2M	-2.4	-3.10	0.7	-2.3
VN30F2Q - VN30F1Q	1.9	1.00	0.9	0.86

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



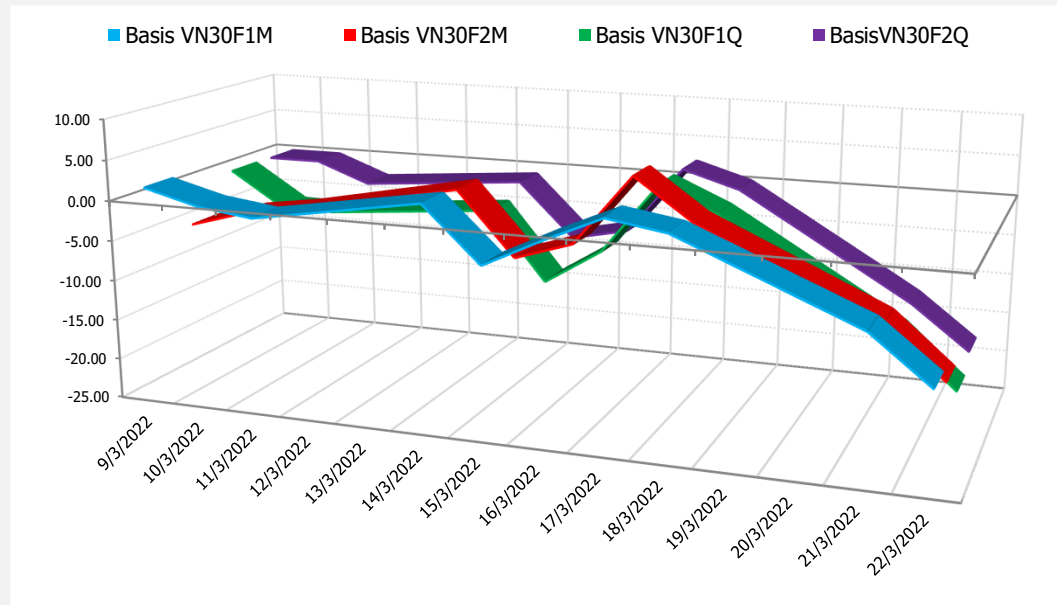
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

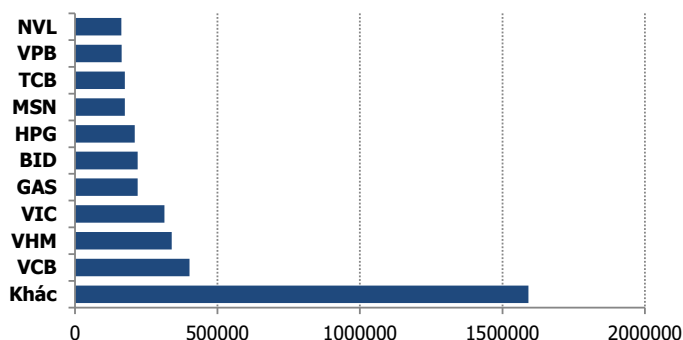
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 4,4 đến 8,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 9,36 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng yếu đi so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 giảm xuống -13,40 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng giảm xuống -15,80 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -6,7 điểm đến +1,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 0,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

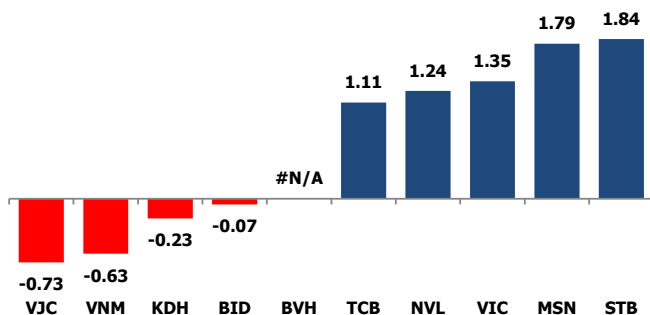


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1503.78	1513.4
Thay đổi	8.83	10.73
%Chg	0.59	0.71
YTD	0.37	-1.45
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,948.68	3,973.07
P/E	17.13	13.85
P/B	2.64	2.69

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính nới rộng đà tăng điểm. Số mã tăng điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (4) và 4 mã đứng tham chiếu. STB và MSN trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,84 điểm và +1,79 điểm; ngoài ra VIC, NVL hay TCB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 10,73 điểm (+0,71%) lên 1.513,4 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 167,13 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.955 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 540,39 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DGC (+245 tỷ đồng), STB (+96 tỷ đồng), GEX (+92 tỷ đồng), VRE (+72 tỷ đồng), VHM (+67 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,503.78	0.59	17.13	0.37
<b>Dow Jones</b>	34,807.46	0.74	18.55	(4.21)
<b>S&amp;P500</b>	4,511.61	1.13	23.24	(5.34)
<b>Nikkei 225</b>	27,795.13	2.10	15.90	(3.46)
<b>Shanghai</b>	3,259.86	0.19	14.02	(10.44)
<b>DAX</b>	14,473.20	1.02	14.99	(8.89)
<b>Vàng</b>	1,919.03	(0.14)		4.91
<b>Dầu WTI</b>	109.80	0.49		45.99

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 21/03/2022</b>			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		3.70%
<b>Thứ Ba - 22/03/2022</b>			
<b>Thứ Tư - 23/03/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.5%	5.9%	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 2)	801K	813K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	4.345M		
<b>Thứ Năm - 24/03/2022</b>			
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 1)	-0.75%	-0.75%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	58.4	56.0	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	59.9	58.7	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	58.0	57.0	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	60.5	58.0	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.7%	0.6%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	214K	211K	
<b>Thứ Sáu - 25/03/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.9%	0.8%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 3)	98.9	94.0	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 2)	-5.7%	1.5%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ phục hồi khi nhà đầu tư tìm hiểu những nhận định mới nhất về nâng lãi suất của Chủ tịch Fed Jerome Powell. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 254,47 điểm (+0,7%) lên 34.807,46 điểm. Chỉ số S&P 500 cộng 1,1% lên 4.511,61 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tiến gần 2% lên 14.108,82 điểm. Ông Powell cho biết "lạm phát quá cao" và cam kết thực hiện "các bước cần thiết" để kiềm chế lạm phát - những nhận định được đưa ra chưa đầy 1 tuần sau khi Fed nâng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2018.
- Giá dầu suy giảm khi đồng USD mạnh hơn và có vẻ không có khả năng Liên minh châu Âu (EU) sẽ theo đuổi lệnh cấm vận đối với dầu của Nga, một ngày sau khi giá dầu vọt 7% và cũng tăng vào đầu phiên. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent lùi 14 xu xuống 115,48 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 36 xu còn 111,76 USD/thùng.
- Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất trong gần 1 tuần sau khi Chủ tịch Fed Jerome Powell phát tín hiệu về các đợt nâng lãi suất lớn trong năm nay để kiềm chế lạm phát, dẫn đến lợi suất trái phiếu Chính phủ cao hơn. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,73% xuống 1.921,82 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,4% còn 1.924,8 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 STB, MSN và VIC là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, STB đóng góp +1,84 điểm cho chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>HPG</b>	Metals & Mining	8.25	46,900	0.11	1.40%	1069.415	0.13	6.62	2.49
<b>VPB</b>	Banks	8.20	36,850	0.14	2.17%	387.734	0.17	13.92	2.09
<b>TCB</b>	Banks	8.14	49,900	0.91	1.62%	297.03	1.11	10.05	2.00
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	6.13	82,200	1.48	1.73%	297.518	1.35	65.87	3.08
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	5.69	78,000	0.65	2.21%	320.112	0.55	8.78	2.98
<b>ACB</b>	Banks	5.47	33,300	1.06	1.21%	110.358	0.87	9.37	2.00
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.32	96,400	1.15	1.68%	199.994	0.92	20.12	4.88
<b>MSN</b>	Food Products	5.01	148,500	2.41	5.59%	143.126	1.79	20.46	5.34
<b>MBB</b>	Banks	4.82	32,450	0.78	1.55%	358.009	0.56	9.65	2.06
<b>VNM</b>	Food Products	4.60	76,900	-0.90	1.43%	184.31	-0.63	17.05	5.17
<b>MWG</b>	Specialty Retail	4.48	135,200	0.22	1.80%	141.439	0.15	19.49	4.73
<b>STB</b>	Banks	4.36	34,050	2.87	2.55%	833.921	1.84	18.20	1.92
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	4.06	84,100	2.06	3.83%	603.622	1.24	44.02	4.63
<b>VCB</b>	Banks	3.16	84,900	0.00	0.71%	65.913	0.00	19.02	3.67
<b>HDB</b>	Banks	2.82	28,300	0.00	1.24%	87.773	0.00	10.06	2.04
<b>TPB</b>	Banks	2.75	40,500	1.50	2.63%	257.37	0.62	12.26	2.47
<b>VJC</b>	Airlines	2.73	140,800	-1.74	2.36%	105.085	-0.73	62.01	4.51
<b>SSI</b>	Capital Markets	2.20	44,350	0.11	1.36%	267.549	0.04	20.42	3.22
<b>CTG</b>	Banks	1.70	33,000	0.46	1.37%	201.509	0.12	9.57	1.67
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	1.68	33,200	0.00	1.21%	132.981	0.00	34.81	2.47
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.58	52,800	-0.94	1.89%	73.874	-0.23	28.45	3.47
<b>PNJ</b>	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.48	107,000	1.33	3.10%	100.642	0.29	23.64	4.05
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.29	91,300	0.44	2.88%	432.222	0.09	24.48	6.38
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.79	115,000	0.88	2.64%	90.71	0.10	26.85	4.48
<b>SAB</b>	Food Products	0.78	154,000	1.18	1.05%	17.966	0.14	26.18	4.65
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.69	16,500	1.85	1.54%	216.414	0.19	13.31	1.28
<b>BID</b>	Banks	0.63	43,500	-0.68	1.74%	123.127	-0.07	22.34	2.66
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.52	56,800	1.43	1.59%	113.848	0.11	21.44	2.94
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.40	34,650	0.14	2.16%	56.336	0.01	27.85	2.82
<b>BVH</b>	Beverages	0.31	58,500	0.00	2.24%	52.666	0.00	23.65	2.04

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>